

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 03-9-2025
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung giữa bà Thạch Thị Lan và
ông Thạch Sa Rơnl

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đỗ Thành Tiết;
- Ông Nguyễn Văn Xem.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quốc Hi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Võ Quốc Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai trực tiếp vụ án thụ lý số: 118/2025/TLST-HNGĐ ngày 02/6/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18/8/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Thạch Thị L, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp C, xã C, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Thạch Sa R, sinh 1985. Địa chỉ: Ấp T, xã C, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/4/2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Thạch Thị L trình bày: Bà và ông Thạch Sa R chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (cũ). Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng hay cự cãi, bà và ông R đã không còn chung sống với nhau từ năm 2012 cho đến nay. Nay bà xác định vợ chồng bà đã không còn tình cảm gì với nhau nữa, không còn sự thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và hơn nữa

đã không còn chung sống với nhau gần 13 năm nay. Bà xác định đời sống chung của vợ chồng bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Thạch Sa R.

Về con chung: Bà và ông R có một con chung tên Thạch H, sinh ngày 26/5/2012, hiện đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Nay bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Thạch Sa R phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có

Do bà bận công việc nên bà yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết vắng mặt ông.

Đối với bị đơn ông Thạch Sa R: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Thạch Sa R nhưng ông Thạch Sa R cố tình vắng mặt nên Tòa án phải giao cho người thân theo quy định của pháp luật, ông Thạch Sa R không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, không nêu ý kiến của mình, vì vậy Tòa án chỉ tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đối với ông Thạch Sa R và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay là lần xét xử thứ hai ông Thạch Sa R vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Thạch Sa R. Nguyên đơn bà Thạch Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là được ly hôn với ông Thạch Sa R và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Vĩnh Long phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Căn cứ trên cơ sở các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình; xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L. Xử cho bà Thạch Thị L được ly hôn với ông Thạch Sa R.

Về con chung: Giao cho bà Thạch Thị L được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Thạch H, sinh ngày 26/5/2012.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Thạch Thị L không yêu cầu ông Thạch Sa R phải cấp dưỡng nuôi con chung tên Thạch H, sinh ngày 26/5/2012 nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Thạch Thị L không yêu cầu nên không xem xét.

Về nợ chung: Bà L khai không có nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bà L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Thạch Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Thạch Sa R. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản, Luật Hòa giải đối thoại thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Vĩnh Long.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Thạch Sa R hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông Sa R vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng, bà L vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228, Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Thạch Sa R và bà Thạch Thị L .

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông Sa R chung sống với nhau vào năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (cũ), như vậy là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Bà L cho rằng bà và ông Sa R mâu thuẫn là do vợ bất đồng quan điểm, vợ chồng đã không còn sự thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, chia sẻ cùng nhau, vợ chồng đã không còn liên lạc gì và không còn chung sống với nhau gần 13 năm nay, nay Bà L khẳng định tình cảm vợ chồng đã không còn, không thể hàn gắn nên bà kiên quyết xin ly hôn với ông Thạch Sa R. Vấn đề này thấy rằng: Tuy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông Sa R là không lớn lắm nhưng hai người lại bất đồng quan điểm, bà L và ông Sa R đã không còn chung sống với nhau thời gian gần 13 năm nay, điều này thể hiện tình nghĩa vợ chồng giữa bà L và ông Sa R đã không còn, vợ chồng đã không thể thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không quan tâm chia sẻ lẫn nhau. Hơn nữa, từ khi Tòa án thụ lý vụ án thì ông Thạch Sa R đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Sa R vẫn không có mặt và cũng không có ý kiến gửi cho Tòa án. Từ đó thấy rằng ông Sa R đã không còn quan tâm đến mối quan hệ vợ chồng giữa ông và bà L, đủ để thấy giữa hai người không còn tình nghĩa vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của Bà L , xử cho Bà L được ly hôn với ông Sa R là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà L khai trong quá trình chung sống có 01 con chung là Thạch H, sinh ngày 26/5/2012, hiện do bà đang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Thạch H, sinh ngày 26/5/2012 và bà không yêu cầu ông Sa R phải cấp dưỡng nuôi con, ông Sa R vắng mặt không có ý kiến trình bày. Xét thấy, từ khi bà L và ông Sa R không còn chung sống với nhau, cháu Thạch H được bà L nuôi dạy tốt, không bị ngược đãi, đánh đập gì, hơn nữa cháu Thạch H cũng có lời khai khi cha mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng muốn được sống với mẹ là bà Thạch Thị L, vì vậy Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của bà L là giao cháu Thạch H, sinh ngày 26/5/2012 cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng, đồng thời quy định về quyền được tới lui thăm nom con cho ông Sa R sau khi ly hôn là có căn cứ, phù hợp với các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án giải thích cho bà L các quy định của pháp luật về người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng bà L cho rằng bà có đủ khả năng và điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung, bà không có yêu cầu ông Sa R phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà L không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc bà L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của Vị Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39; 147, 227, 228, 238, 271 khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản, Luật Hòa giải đối thoại và các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Thạch Thị L. Bà Thạch Thị L được ly hôn với ông Thạch Sa R.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của bà Thạch Thị L. Xử giao con chung tên Thạch H, sinh ngày 26/5/2012 cho bà Thạch Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, ông Thạch Sa R không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Bà Thạch Thị L trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Thạch Sa R trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Thạch Thị L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

Về tài sản chung: Bà Thạch Thị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc bà Thạch Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) mà bà L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009111 ngày 28/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè. Bà Thạch Thị L đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 12 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Trúc Linh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Trúc Linh